

Bản án số: 45/2018/HS-PT
Ngày 23 - 8 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Thái

Ông Nguyễn Vĩnh Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Đức Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2018/TLPT- HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Lưu Văn B và Nguyễn Đức N do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2018/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Lưu Văn B (tên gọi khác là H) sinh ngày 19/5/1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã R, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Sán Diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn O, sinh năm 1964 và con bà Trương Thị L, sinh năm 1960; có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1994 và có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 09/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” với tổng số tiền dùng vào việc thực hiện tội phạm là 2.470.000đ. Do đó áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 “Về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự thì Lưu Văn B được miễn chấp hành hình phạt và đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt từ ngày 02/01/2018 cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Đức N, sinh ngày 22/01/1983; sinh trú quán: Thôn M, xã E, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L (đã chết) và con bà Đỗ Thị H, sinh năm 1942; có vợ là Khổng Thị G, sinh năm 1995 và chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2018, đến ngày 11/01/2018 được tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2017, Nguyễn Đức N thuê Lưu Văn B bán nước giải khát ở cổng ký túc xá trường Cao đẳng nghề số 2 thuộc thôn A, xã B, huyện V với mức lương 4.000.000đ/tháng. Do thấy lợi nhuận của việc bán nước không cao nên từ ngày 01/12/2017 N bảo B đứng ra bán các số lô, số đề trái phép và lương của B thì vẫn giữ nguyên như cũ. Vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 02/01/2018, trong lúc B đang ghi bán số lô, số đề trái phép cho Đinh Văn K, Giàng A P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Xuân Đ thì bị Công an huyện V phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc bàn kim loại, tại mặt bàn có 6.445.000đ, 01 bút bi, 01 quyển sổ có ghi các con số tự nhiên, 01 điện thoại Masstel; 01 cặp giấy màu xanh ghi các con số: 2/1/18; X2. 35- 56 x10 và có chữ “H”; 12 cặp giấy màu xanh chưa ghi gì (cấp trắng), 01 chiếc ghế nhựa; tạm giữ trên người Lưu Văn B 01 túi xách giả da bên trong không có đồ vật, tài sản gì, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX có BKS: 88L1- 295.78 bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì. Thu trong túi ngực áo khoác B đang mặc 04 gói nhỏ bọc nilon, B khai nhận là 04 gói ma túy (Heroine) của B cất trên người, 04 gói nhỏ này được niêm phong ký hiệu A1.

- Tạm giữ trên người Đinh Văn K 01 cặp ghi lô đề có các chữ số: 2/1/18, X3. 25- 29- 92 x 10, H và 01 điện thoại di động Hotwaw.

- Tạm giữ trên người Giàng A P 01 cặp ghi lô đề có các chữ số: 2/1/17; đề: 13 x 10, 49 x 10, 56 x5, X3: 56- 49- 13 x 20; BC: 213 x 6, H và 01 điện thoại Samsung.

- Tạm giữ trên người Nguyễn Văn T 01 cặp ghi lô đề có các chữ số: 2/1/18; lô: 88 x 50, 18 x 50, 37 x 40, 91 x 10; đề: 30 x 15, 84 x 15, 56 x 15, H và số tiền 10.000đ.

- Tạm giữ của Nguyễn Xuân Đ: 01 cặp ghi lô đề màu xanh có các chữ số: 2/1/18, lô: 00 x 50đ, 88 x 50đ, đề: 88 x 200n, H.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Văn B khai nhận được Nguyễn Đức N thuê bán số lô, số đề trái phép cho N như đã nêu trên. Do vậy, cùng ngày 02/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tạm giữ Nguyễn và 01 điện thoại Iphone 5s của N. N khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại này bên trong được cài phần mềm ứng dụng Zalo, tài khoản Zalo là “Gianglaza” được đăng nhập bằng số điện thoại 01673.784.875 để liên lạc với B nhận hình ảnh các số lô, số đề B bán được trong ngày và việc thuê Lưu Văn B bán số lô, số đề trái phép cho B như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Lưu Văn B và Nguyễn Đức N đều khai nhận kể từ ngày 01/12/2017, khi bán các số lô, số đề trái phép thì B đều viết cấp lô đề đưa cho khách, trên cấp đều thể hiện các số lô, số đề cùng lượng tiền khách mua và B tự ký tên mình là H ở trên cấp. Khoảng 18 giờ 00 hàng ngày, trước giờ kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng thì B sẽ ghi các số lô, số đề đã bán được cùng lượng tiền khách mua tương ứng vào 01 quyển sổ ghi chép rồi dùng điện thoại di động chụp ảnh lại. Sau đó gửi cho N qua Zalo. Sau khi nhận được tin nhắn thì N sẽ nhắn tin xác nhận lại là “ok” để B biết, sau đó B xóa luôn các tin nhắn vừa gửi cho N. Khi kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng thì N sẽ đối chiếu các giải của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc để xem tỉ lệ thắng thua của ngày hôm đó để chi trả tiền thắng thua. Nếu thắng thì N được hưởng, còn thua thì phải trả tiền và đưa tiền cho B để trả cho những người chơi vào tối ngày hôm đó hoặc chiều ngày hôm sau.

Cách tính giá và thắng thua phụ thuộc vào kết quả của giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, cụ thể như sau:

- Nếu khách mua số đề loại 02 số mà trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì khách sẽ thắng và được N trả cho số tiền gấp 70 lần lượng tiền dùng để mua số đề đó. Ngược lại, nếu khách thua thì N sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số đề đó.

- Nếu khách mua số đề loại 03 số mà trùng với ba số cuối của giải đặc biệt thì khách sẽ thắng và được N trả cho số tiền gấp 400 lần lượng tiền dùng để mua số đề đó. Nếu khách thua thì N sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số đề đó.

- Số lô là 02 số tự nhiên bất kỳ do khách chọn, mỗi một điểm lô thì N bảo B bán với giá 23.000đ. Nếu số lô của khách mua mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt cho tới giải bảy) thì khách sẽ thắng và được N trả tiền cho theo tỷ lệ: cứ 01 điểm lô thì được 80.000đ. Trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền khách được hưởng tương ứng cứ nhân lên theo số lượng như vậy nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3). Nếu khách thua thì N sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số lô đó.

- Nếu khách chọn mua lô xiên hai (tức là chọn 02 số lô bất kỳ và chọn hình thức cược khi cả 02 số lô này cùng ra trong giải thưởng) mà cả hai số lô khách chọn đó đều trùng với hai số cuối của hai giải thưởng thì khách thắng và được N trả tiền cho theo tỉ lệ 1 ăn 10 (lượng tiền mua do khách chọn). Ví dụ: khách mua lô xiên hai với lượng tiền 10.000đ mà thắng thì N sẽ trả cho khách số tiền 100.000đ. Nếu khách thua thì N sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số lô đó.

- Nếu khách chọn mua lô xiên ba (tức là chọn 03 số lô bất kỳ và chọn hình thức cược khi cả 03 số lô này cùng ra trong giải thưởng) mà cả ba số lô khách chọn đó đều trùng với hai số cuối của ba giải thưởng thì khách thắng và được N trả tiền cho theo tỉ lệ 1 ăn 40. Nếu khách thua thì N sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số lô đó.

- Nếu khách chọn mua lô xiên bốn (tức là chọn 04 số lô bất kỳ và chọn hình thức cược khi cả 04 số lô này cùng ra trong giải thưởng) mà cả bốn số lô khách chọn đó đều trùng với hai số cuối của bốn giải thưởng thì khách thắng và được N trả tiền cho theo tỉ lệ 1 ăn 100. Nếu khách thua thì N sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số lô đó.

Ngày 06/01/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã có bản kết luận giám định số 07, kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,8169gam, không kể bao bì. Khối lượng Heroine trong 0,8169gam mẫu là 0,6452gam. Hoàn trả mẫu vật sau giám định: 0,5840gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Ngày 26/01/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã có bản kết luận giám định số 110, kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2017 đến ngày 01/01/2018 chụp được 26 ảnh chụp màn hình tin nhắn giữa hai tài khoản Zalo của N và B sử dụng để liên lạc với nhau liên quan đến việc chuyển các số lô, số đề trái phép B bán được trong ngày. Theo đó, trong thời gian kể trên qua việc nhận cược đánh bạc dưới hình thức bán các số lô, số đề trái phép cho người khác thông qua B thì N đã thu lời số tiền 11.138.000đ. Đồng thời, xác định được số tiền đánh bạc trong từng ngày của N và B trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2017 đến ngày 01/01/2018, cụ thể là: ngày 01/12/2017 là 3.925.000 đ; ngày 02/12/2017 là 1.172.000 đ; ngày 03/12/2017 là 4.299.000đ, ngày 04/12/2017 là 1.347.000 đ, ngày 05/12/2017 là 1.551.000 đ, ngày 06/12/2017 là 7.308.000 đ, ngày 07/12/2017 là 10.721.000đ, ngày 08/12/2017 là 4.580.000đ, ngày 09/12/2017 là 5.183.000đ, ngày 10/12/2017 là 3.689.000đ, ngày 11/12/2017 là 4.972.000đ, ngày 14/12/2017 là 3.836.000đ, ngày 15/12/2017 là 10.814.000đ, ngày 16/12/2017 là 7.985.000đ, ngày 21/12/2017 là 9.963.000đ, ngày 22/12/2017 là 6.552.000đ, ngày 23/12/2017 là 9.088.000đ, ngày 24/12/2017 là 3.643.000đ, ngày 25/12/2017 là 9.062.000đ, ngày 26/12/2017 là 8.962.000đ, ngày 27/12/2017 là 6.465.000đ, ngày 28/12/2017 là 5.358.000đ, ngày 30/12/2017 là 5.871.000đ, ngày 31/12/2017 là 1.811.000đ và ngày 01/01/2018 là 3.781.000đ. Tuy nhiên, do B không quen biết và không ghi

chép tên, tuổi cụ thể của những khách mua các số lô, số đề trái phép trong khoảng thời gian trên nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh nhân thân, lai lịch để triệu tập làm việc đối với những người đã mua các số lô, số đề trái phép của B bán và không có căn cứ để truy thu số tiền thắng bạc của những người này. Trong quá trình điều tra, N đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính nêu trên là 11.138.000đ cho cơ quan điều tra.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Đánh bạc”, bị cáo Lưu Văn B phạm tội “Đánh bạc” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “Đánh bạc”, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Văn B 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt Lưu Văn B phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/01/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Đức N cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định áp dụng hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Tại Quyết định kháng nghị số 752/QĐ-VKS-P7 ngày 21/6/2018 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đối với Bản án hình sự số 28/2018/HSST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện V về vi phạm trong điều tra không đầy đủ và xác định quy mô của vụ án không đúng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức N và Lưu Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các đồng phạm khác đã bị đưa ra xét xử trong vụ án về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm; lời khai của người làm chứng, người liên quan, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 02/01/2018, khi Lưu Văn B đang ghi số lô đề trái phép cho Đinh Văn K, Giàng A P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân Đ tại cổng ký túc xá trường Cao đẳng nghề số 2 thuộc thôn A, xã B, huyện V thì bị Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang. Trong đó: Đinh Văn K mua lô xiên với số tiền là 10.000đ; Nguyễn Văn T mua số lô, đề tổng tiền là 3.495.000đ; Nguyễn Xuân Đ mua các số lô, đề tổng số tiền là 2.500.000đ; Giàng A P mua các số lô, đề tổng số tiền là 51.000đ. Vật chứng thu giữ gồm: 6.445.000đ và các cặp đề cùng một số công cụ khác. Ngoài ra quá trình bắt giữ còn thu của Lưu Văn B số ma túy có trọng lượng là 0,8169 gam, được cơ quan giám định kết luận là chất Heroin. Quá trình điều tra xác định số ma túy trên do Lưu Văn B tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng.

[3] Xét về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với nội dung cấp sơ thẩm điều tra không đầy đủ: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định khôi phục và trích xuất được dữ liệu lịch sử tin nhắn trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2017 đến ngày 01/01/2018 của N và B về việc bán số lô, đề, lô xiên cho rất nhiều người, nhiều ngày. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chỉ lập một bảng tổng hợp kết quả chung cho tất cả các ngày kèm theo biên bản ngày 11/01/2018 để cho các bị cáo N, B ký nhận mà không có các lời khai, bản tường trình chi tiết của các bị cáo về từng ngày, từng loại lô, đề, lô xiên, từng số tiền bán lô, đề, lô xiên cũng như số tiền trả thưởng cho những người trúng thưởng... Từ đó xác định lời khai của các bị cáo có phù hợp với những chứng cứ, tài liệu đã thu thập được hay không, các bị cáo phạm tội bao nhiêu lần, quy mô giá trị của toàn bộ vụ án là bao nhiêu. Lời khai của các bị cáo có phù hợp với kết quả hình ảnh thu được trên zalo hay không; Trong hồ sơ vụ án có sự mâu thuẫn với chính tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được trong hồ sơ vụ án nhưng chưa được đấu tranh, làm rõ để lý giải mâu thuẫn này. Cụ thể đó là: Bị cáo Nguyễn Đức N khai chi tiết ngày 01/01/2018 đã bán lô đề thu 2.551.000đ, phải trả thưởng cho người trúng là 3.280.000đ, nên phải bù ra 1.129.000đ, tuy nhiên trong bảng tổng hợp của Cơ

quan điều tra lại xác định ngày 01/01/2018 Nguyên thắng bạc 1.321.000đ. ...Ngoài ra Bị cáo Nguyễn Đức N còn khai nhận ngoài những ngày Ba trực tiếp bán số lô, đề lập thành danh sách chuyển cho N mỗi ngày, thì N còn trực tiếp bán lô đề cho những người khác (lời khai ngày 02 và 03/1/2018) nhưng Cơ quan điều tra chưa đầu tranh làm rõ nội dung này.....

- Đối với nội dung cấp sơ thẩm xác định quy mô vụ án: Quá trình điều tra có căn cứ xác định các bị cáo N và B đánh bạc trái phép từ ngày 01/12/2017 đến 01/01/2018 là 25 ngày. Tuy nhiên qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được thì chỉ có 13 ngày (bao gồm các ngày: 06/12/2017; 07/12/2017; 09/12/2017; 15/12/2017; 16/12/2017; 21/12/2017; 22/12/2017; 23/12/2017; 25/12/2017; 26/12/2017; 27/12/2017; 28/12/2017; 30/12/2017) và ngày bị bắt quả tang các bị cáo N và B sử dụng số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ mới phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không xác định rõ các bị cáo N và B phạm tội bao nhiêu lần, là những ngày nào, cụ thể số tiền của từng lần phạm tội để xác định quy mô của vụ án là bao nhiêu tiền. Cấp sơ thẩm chỉ xác định chung chung các bị cáo N, B đánh bạc 25 ngày bao gồm cả những ngày không đủ yếu tố cấu thành tội phạm (những ngày có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ) là không đúng với hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và chưa phản ánh đúng tính chất, quy mô, giá trị số tiền sử dụng đánh bạc trong vụ án.

- Đối với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm ban hành bản án không đúng biểu mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) đó là không đề cập nhân thân của bị cáo Nguyễn Đức N: Theo quy định của pháp luật bị cáo N được coi là không có tiền án tiền sự, nhưng bị cáo lại là người có nhân thân xấu vì vào năm 2011 đã bị xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và đã được xóa án. Tuy nhiên, bản án số 28/2018/HSST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện V không thể hiện đến nhân thân của bị cáo là thiếu sót, chưa đúng với hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

Toàn bộ những nội dung kháng nghị như đã nêu trên của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Xét thấy những nội dung vi phạm trên của cấp sơ thẩm thì cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, vì vậy cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung là có căn cứ cần chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2018/HSST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đối với các bị cáo Lưu Văn B và Nguyễn Đức N.

2. Chuyển hồ sơ vụ án đối với các bị cáo Lưu Văn B và Nguyễn Đức N cho cấp sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Áp dụng khoản 5 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lưu Văn B cho đến khi cấp sơ thẩm thụ lý lại vụ án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện V;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn